

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY MÔN : LỊCH SỬ – KHỐI: 12
TỪ NGÀY 13/9 ĐẾN 26/9

TUẦN	Tiết	Bài	Nội dung
2 (từ 13/9-18/9)	1	<u>BÀI 2</u> LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU (1945 – 1991) LIÊN BANG NGÀ (1991 – 2000)	BÀI 2 LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU (1945 – 1991) LIÊN BANG NGÀ (1991 – 2000) I. <u>Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến giữa những năm 70 (SGK trang 10-11)</u> <i>Câu 1: Những thành tựu trong công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô từ 1945 - những năm 70, ý nghĩa của những thành tựu?</i> a. <u>Công cuộc khôi phục kinh tế (1945 – 1950)</u> – Hậu quả của chiến tranh rất nặng nề (trên 27 triệu người chết, 1.710 thành phố bị phá hủy). – Với tinh thần tự lực tự cường, nhân dân Liên Xô đã hoàn thành kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế (1946 - 1950) trước thời hạn 9 tháng. – Năm 1950, sản lượng công nghiệp tăng 73% và sản lượng nông nghiệp đạt mức trước chiến tranh. Năm 1949, chế tạo thành công bom nguyên tử, phá vỡ thế độc quyền vũ khí hạt nhân của Mỹ. b. <u>Liên Xô tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội (từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70)</u> Thực hiện nhiều kế hoạch dài hạn nhằm XD cơ sở vật chất-kĩ thuật cho CNXH. – Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp thứ 2 thế giới sau Mỹ; đi đầu trong nhiều ngành công nghiệp quan trọng và đã chiếm lĩnh nhiều đỉnh cao trong nhiều lĩnh vực khoa học - kĩ thuật. – Nông nghiệp:Trung bình hàng năm tăng 16% dù gặp nhiều khó khăn. – Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957) và đưa con tàu vũ trụ bay vòng quanh Trái đất (1961 – I. Gagarin), mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người. – Văn hóa xã hội:có nhiều biến đổi, 3/4 dân số có trình độ trung học và đại học, xã hội luôn giữ được ổn định về chính trị. c. <u>Đối ngoại</u> – Liên Xô chủ trương duy trì hòa bình an ninh thế giới, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc, giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa. d. <u>Ý nghĩa:</u>

		Những thành tựu đạt được đã củng cố và tăng cường sức mạnh của nhà nước xô viết, nâng cao uy tín và vị thế của Liên xô trên trường quốc tế ,làm cho LX trở thành nước XHCN lớn nhất và là chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới. 2. <i>Các nước Đông Âu (Đọc thêm - SGK trang 11-12)</i> 3. <i>Quan hệ hợp tác giữa các nước XHCN ở châu Âu (Đọc thêm - SGK trang 13-14)</i> II. <u>Liên Xô và các nước Đông Âu từ giữa những năm 70 đến 1991</u> <u>(Giảm tải mục 1, 2 - đọc thêm SGK/ 14-16)</u> 3. Nguyên nhân sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu Câu 2 : Nguyên nhân sụp đổ CNXH ở LX VÀ Đ.Âu? – Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí, cơ chế tập trung quan liêu bao cấp làm sản xuất trì trệ, đời sống nhân dân không được cải thiện, thiếu dân chủ, công bằng – Không bắt kịp sự phát triển của khoa học - kĩ thuật tiên tiến, dẫn đến tình trạng trì trệ, khủng hoảng về kinh tế, xã hội. – Khi tiến hành cải tổ lại phạm phải sai lầm trên nhiều mặt, làm khủng hoảng thêm trầm trọng. – Hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước III. Liên bang Nga từ 1991-2000 (SGK trang 17-18) Câu 3: Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000? - Sau khi LX tan rã, LB Nga là quốc gia kế thừa địa vị pháp lý của LX trong quan hệ quốc tế - Kinh tế: Từ 1990 – 1995, kinh tế tăng trưởng âm. Từ 1996 phục hồi, năm 1997 đạt 0,5%, năm 2000 là 9 %. - Chính trị: tháng 12. 1993 Hiến Pháp LB Nga được ban hành quy định thể chế thể chế Tổng thống liên bang . Nước Nga phải đối mặt với hai thách thức lớn: không ổn định về chính trị do sự tranh chấp giữa các đảng phái và xung đột sắc tộc dẫn đến li khai, khủng bố - Đối ngoại: ngã về phương Tây, đồng thời phát triển các mối quan hệ với các nước châu Á (T.Quốc, ASEAN) – Từ năm 2000, Putin lên làm Tổng thống, nước Nga có nhiều chuyển biến: kinh tế hồi phục phát triển, chính trị, xã hội dần ổn định và địa vị quốc tế được nâng cao.
	1	BÀI 3 CÁC NƯỚC ĐÔNG BẮC Á BÀI 3 CÁC NƯỚC ĐÔNG BẮC Á I. <u>Nét chung về khu vực Đông Bắc (SGK 19-20)</u> Câu 1: Nét chung về khu vực Đông Bắc Á ?

- Là khu vực rộng lớn, đông dân nhất thế giới, trước 1945 bị chủ nghĩa thực dân nô dịch (trừ Nhật Bản)
 - Sau năm 1945, tình hình khu vực có nhiều biến chuyển quan trọng :
- * Chính trị**
- Cách mạng Trung Quốc thắng lợi, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời (1 - 10 - 1949). Quốc Dân Đảng chạy ra Đài Loan.
 - Cuối những năm 90, Hồng Công, Ma Cao đã trở về chủ quyền của Trung Quốc.
 - Sau 1945, bán đảo Triều Tiên bị chia cắt theo vĩ tuyến 38 với sự thành lập nước Đại Hàn Dân Quốc (8 - 1948) và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên (9 - 1948). Quan hệ giữa hai nước đối đầu căng thẳng. 6/1950 - 7/1953 chiến tranh giữa hai miền Nam- Bắc Triều Tiên. 1953 Hiệp định đình chiến được ký kết, vĩ tuyến 38 vẫn được coi là ranh giới giữa hai nhà nước. Từ 1953 hai miền phát triển theo hai con đường khác nhau. Năm 2000 đã có những cải thiện bước đầu theo chiều hướng tiếp xúc và hòa hợp dân tộc.
- * Kinh tế**
- Trong nửa sau thế kỉ XX, khu vực Đông Bắc Á đã đạt được sự tăng trưởng nhanh chóng về kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân
 - Hàn Quốc, Hồng Công, Đài Loan là những nước công nghiệp mới
 - Nhật Bản, Trung Quốc là những cường quốc kinh tế thế giới .

II. Trung Quốc (SGK 20-24)

1. Sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa:

Câu 2: Sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Ý nghĩa ?

a. Sự thành lập CHND Trung Hoa

- Chiến tranh chống Nhật kết thúc, ở Trung Quốc diễn ra cuộc nội chiến giữa Đảng Cộng sản và Quốc Dân Đảng (1946 – 1949).
- Cuối 1949, nội chiến kết thúc thắng lợi thuộc về Đảng CS. 1/10/1949, nước CHND Trung Hoa được thành lập, đứng đầu là Chủ tịch Mao Trạch Đông.

*** Ý nghĩa:**

- Sự ra đời của nước CHDCND T.Hoa đánh dấu thắng lợi của CM Dân tộc dân chủ Quốc, chấm dứt ách thống trị của đế quốc, xóa bỏ tàn dư phong kiến, đưa TQ tiến lên chủ nghĩa xã hội
- Làm tăng cường hệ thống XHCN,
- Ảnh hưởng sâu sắc đến PTGPDT trên thế giới.

b . Thành tựu xây dựng chế độ mới 1949-1959 (đọc thêm)

2. Trung Quốc những năm không ổn định (1959 – 1978) (đọc thêm)

3. Công cuộc cải cách từ 1978.

			Câu 3: Công cuộc cải cách - mở cửa (từ năm 1978) ở Trung Quốc: nội dung đường lối và thành tựu đạt được đến 2000? Liên hệ với công cuộc đổi mới của Đảng cộng sản Việt Nam. Tháng 12 - 1978, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra đường lối cải cách kinh tế - xã hội, do Đặng Tiểu Bình khởi xướng. * Nội dung đường lối cải cách : Lấy phát triển kinh tế làm trung tâm, tiến hành cải cách và mở cửa, chuyển sang nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, tiến hành bốn hiện đại hóa nhằm mục tiêu biến Trung Quốc thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ và văn minh. * Thành tựu – Sau 20 năm cải cách mở cửa (1979 – 1998), Trung Quốc đạt nhiều thành tựu to lớn: – GDP tăng trung bình hàng năm 8%, năm 2000 GDP đạt 1080 tỉ USD. – Về khoa học – kĩ thuật: chế tạo được bom nguyên tử, phóng vệ tinh nhân tạo; tháng 10 – 2003 phóng thành công con tàu “Thần Châu 5” đưa nhà du hành vũ trụ Dương Lợi Vĩ bay vào không gian. Đối ngoại – Trung Quốc có hệ ngoại giao với các nước và địa vị quốc tế không ngừng được nâng cao. – Từ những năm 80 của TK XX bình thường hóa quan hệ với Liên xô, Mông cổ, Ấn Độ. – TQ thu hồi chủ quyền Hồng Kông, Ma Cao. Đài loan là lãnh thổ của TQ. <u>Liên hệ Việt Nam : Đại hội VI (1986) đề ra đường lối đổi mới .</u> * Nội dung Đổi mới toàn diện từ kinh tế và chính trị đến tổ chức, tư tưởng, văn hóa. Trọng tâm là đổi mới kinh tế. * Thành tựu – Về lương thực - thực phẩm, từ chỗ thiếu ăn phải nhập lương thực, năm 1989 ta xuất khẩu được 1,5 triệu tấn gạo . – Hàng tiêu dùng : ngày càng nhiều, có chất lượng, mẫu mã đẹp – Kinh tế đối ngoại : phát triển nhanh. Từ 1986-1990, hàng xuất khẩu tăng gấp 3 lần, nhập khẩu giảm. – Bước đầu hình thành nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lí của Nhà nước.
3 (Từ ngày 20/9 đến 25/9)	2	BÀI 4: CÁC NƯỚC	CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á VÀ ẤN ĐỘ (2 tiết) I. Các nước Đông Nam Á (SGK 25- 26) 1. Sự thành lập các quốc gia độc lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai Câu 1: Những chuyển biến của ĐNÁ sau chiến tranh TG II?

		ĐÔNG NAM Á VÀ ÁN ĐỘ (2 tiết)	a. Những chuyển biến của ĐNÁ sau chiến tranh TGII *Các nước đều giành được độc lập – Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, đều là thuộc địa của đế quốc Âu - Mỹ (trừ Thái Lan). Ngay khi Nhật đầu hàng Đồng minh, nhiều nước đã nhanh chóng nổi dậy giành chính quyền, tiêu biểu là Indônêxia, Việt Nam và Lào (tháng 8 và tháng 10 năm 1945)... — Các nước đế quốc tiến hành các cuộc chiến tranh tái chiếm thuộc địa nhưng đã thất bại và buộc phải trao trả độc lập cho nhiều nước Đông Nam Á: (Philippin – 1946; Miến Điện – 1948; Indônêxia – 1950, Mã Lai - 1957...) – Sau thất bại ở Điện Biên Phủ, tháng 7 – 1954 thực dân Pháp kí Hiệp định Giơnevơ công nhận nền độc lập của 3 nước Đông Dương. Từ sau 1954 nhân dân 3 nước Đông Dương tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược đến 1975 giành thắng lợi hoàn toàn – 1. 1984 Brunây tuyên bố độc lập – 5. 2002 Đông timo độc lập * Sau khi giành độc lập các nước tập trung phát triển kinh tế đạt nhiều thành tựu to lớn: bộ mặt kinh tế xã hội thay đổi, Thái Lan, Indônêxia, Malaixia...kinh tế tăng trưởng cao. . . Đặc biệt là Singapo đã trở thành nước công nghiệp mới * Đến các nước ĐNÁ (trừ Đông Timo) đều gia nhập ASEAN Câu 2: Các giai đoạn phát triển của cách mạng Lào từ 1945-1975? Điểm giống nhau của cách mạng Lào và Việt Nam trong giai đoạn này? (SGK trang 27) b. Lào 1945-1975 – Ngày 12 - 10 - 1945, nhân dân Lào khởi nghĩa thắng lợi, tuyên bố độc lập. – 1946- 1954 chống Pháp trở lại xâm lược. Năm 1954 Pháp kí Hđ Giơnevơ công nhận nền độc lập của Lào. - Sau 1954 Mỹ xâm lược Lào. Đảng nhân dân Lào lãnh đạo kháng chiến chống Mỹ đến đầu những năm 70 giải phóng 4/5 lãnh thổ – Tháng 2 - 1973, các phái ở Lào kí Hiệp định Viêng Chăn lập lại hòa bình và thực hiện hòa hợp dân tộc ở Lào. – Hòa theo thắng lợi 30 - 4 - 1975 của Việt Nam, Lào giành chính quyền trên cả nước, ngày 2 - 12 - 1975 nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào thành lập, mở ra kỉ nguyên xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội. * Điểm giống nhau của cách mạng Lào và Việt Nam 1945-1975? – Diễn ra trong một thời kì lịch sử, cùng chống kẻ thù chung (1945-1954: chống Pháp, 1954-1975: chống Mỹ) – Cùng được Đảng Cộng sản lãnh đạo (1930 :ĐCSĐĐ, 1951:ĐNDCách mạng Lào) – Cùng có mốc thắng lợi chung : (1945:giành độc lập, 1954 :chống Pháp thắng lợi, 1975:chống Mỹ thắng lợi).
--	--	-------------------------------------	--

			Câu 3: Trình bày cách mạng Campuchia từ 1945 đến 1993? (SGK 27-28) c. Campuchia 1945-1993 – Từ cuối năm 1945 đến năm 1954, nhân dân Campuchia tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp. Ngày 9 - 11 - 1953, Pháp kí hiệp định trao trả độc lập cho Campuchia. – Trong những năm 1954 – 1970, Chính phủ N. Xi-hanúc thực hiện đường lối hòa bình, trung lập, không tham gia bất cứ khối liên minh quân sự. – 18/3/1970 Mĩ điều khiển tay sai lật đổ chính phủ Xi-hanúc. Nhân dân CPC tiến hành kháng chiến chống Mĩ. – Ngày 17 - 4 - 1975 thủ đô Phnôm Pênh được giải phóng, cuộc kháng chiến chống Mĩ kết thúc. – Tập đoàn cơ hội phản động do Pôn Pốt cầm đầu phản bội cách mạng, thi hành chính sách diệt chủng tàn sát hàng triệu người dân vô tội. – Được sự giúp đỡ của quân tình nguyện Việt Nam, ngày 7 - 1 - 1979 chế độ diệt chủng bị lật đổ. Nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia được thành lập. – Từ 1979 đến 1991, đã diễn ra cuộc nội chiến kéo dài hơn 10 năm và kết thúc với sự thất bại của Khơ-me đỏ. – Tháng 10 – 1991, <i>Hiệp định hòa bình về Campuchia</i> được kí kết. – Sau cuộc tổng tuyển cử năm 1993, Campuchia trở thành Vương quốc độc lập và bước vào thời kì hòa bình, xây dựng và phát triển đất nước.
			Câu 4: Chiến lược kinh tế hướng nội và hướng ngoại của 5 nước sang lập ASEAN? Vì sao thập niên 60 có sự chuyển hướng? (SGK trang 28 -29) 2. chiến lược kinh tế hướng nội và hướng ngoại của 5 nước sang lập ASEAN 5 nước sáng lập ASEAN gồm : <i>Indônêxia, Philippin, Xingapo, Thái Lan, Malaixia</i> * Sau 1945 - đến những năm 60: chiến lược kinh tế hướng nội - Công nghiệp hoá thay thế nhập khẩu - Mục tiêu : Đẩy mạnh phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng nội địa thay hàng nhập khẩu, chú trọng thị trường trong nước. - Thành tựu: Đáp ứng được nhu cầu cơ bản của nhân dân trong nước ,góp phần giải quyết nạn thất nghiệp. - Hạn chế: thiếu vốn, nguyên liệu, công nghệ, đời sống người lao động còn khó khăn... * Từ những năm 60-70 trở đi: chiến lược kinh tế hướng ngoại - Nội dung: công nghiệp hoá lấy xuất khẩu làm chủ đạo - Mục tiêu : Tiến hành mở cửa nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư và kĩ thuật nước ngoài, tập trung cho xuất khẩu và phát triển ngoại thương.

		- Thành tựu: bộ mặt kinh tế xã hội biến đổi to lớn tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao. Đặc biệt là Singapo đã trở thành “con rồng kinh tế” - Hạn chế: phụ thuộc vốn, thị trường nước ngoài, cạnh tranh quyết liệt, chịu sự tác động của các cuộc suy thoái kinh tế . <u>Nguyên nhân chuyển hướng</u> Chiến lược kinh tế hướng nội bộc lộ một số hạn chế: thiếu vốn, nguyên liệu, công nghệ. Vì vậy để khắc phục hạn chế, thúc đẩy kinh tế phát triển các nước này chuyển sang chiến lược kinh tế hướng ngoại.
		<i>Câu 5: Sự ra đời và phát triển của tổ chức ASEAN, cơ hội và thách thức của Việt Nam khi gia nhập ASEAN? (SGK trang 30 - 32)</i> 3. Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các nước ĐNÁ (ASEAN) <u>a.Bối cảnh thành lập</u> – Sau khi giành độc lập cần có sự hợp tác giúp đỡ lẫn nhau, đồng thời hạn chế ảnh hưởng các cường quốc bên ngoài – Các tổ chức khu vực trên thế giới xuất hiện ngày càng nhiều, tiêu biểu là Cộng đồng Châu Âu đã cổ vũ các nước Đông Nam Á liên kết với nhau. – Ngày 8 - 8 – 1967, <i>Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á</i> (ASEAN) được thành lập tại Băng Cốc với sự tham gia của 5 nước: Thái Lan, Indônexia, Malaixia, Xingapo, Philíppin. <u>b.Mục tiêu:</u> Tiến hành sự hợp tác giữa các nước thành viên nhằm phát triển kinh tế và văn hóa trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực. c. Nguyên tắc hoạt động (nội dung Hiệp ước Bali) - Tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ - Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau. - Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực với nhau - Giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình - Hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh văn hóa và xã hội. <u>d.Quá trình phát triển:</u> – Từ 1967-1975: ASEAN là tổ chức còn non trẻ,chưa có vị trí trên trường quốc tế – Từ tháng 2 – 1976, việc kí Hiệp ước Bali đã mở ra bước phát triển mới – Cuối thập niên 80 vấn đề Campuchia được giải quyết nhờ đó quan hệ giữa các nước ASEAN và ba nước Đông Dương được cải thiện. – Mở rộng thành viên của ASEAN: Brunây(1984): Việt Nam (1995), Lào và Mianma (1997), Campuchia (1999). – Tháng 11. 2007 các nước thành viên kí Hiến chương ASEAN nhằm đẩy mạnh hoạt động hợp tác kinh tế, văn hóa xây dựng ĐNÁ thành khu vực hòa bình, ổn định cùng phát triển.

Nhiệm vụ lớn quan trọng của ASEAN trong thời gian tới: thực hiện bản Hiến chương thông qua 11-2007 nhằm khẳng định nền tảng pháp lý tiến tới xây dựng cộng đồng ASEAN vào năm 2015 dựa trên 3 trụ cột: chính trị-an ninh, kinh tế, văn hóa xã hội

***Cơ hội và thách thức của Việt Nam khi gia nhập tổ chức ASEAN**

Cơ hội:

- kinh tế VN được hội nhập với nền kinh tế các nước trong khu vực, thu dần khoảng cách phát triển giữa nước ta với các nước, là cơ hội để nước ta vươn ra thế giới.
- Tiếp thu học hỏi trình độ quản lý, khoa học kỹ thuật tiên tiến.
- Có điều kiện thuận lợi để giao lưu về giáo dục, văn hóa...

Thách thức:

- Nếu không tận dụng cơ hội để phát triển thì nền kinh tế nước ta có nguy cơ bị tụt hậu so với các nước, sự cạnh tranh quyết liệt.
- Hội nhập dễ bị hòa tan, đánh mất bản sắc và truyền thống dân tộc.

II. ẤN ĐỘ

Câu 6: Cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Ấn Độ 1945-1950? Nêu thành tựu công cuộc XD đất nước 1950-2000? (SGK trang 32 - 34)

a. Quá trình đấu tranh giành độc lập

- Ấn Độ là một nước lớn ở Châu Á và đông dân thứ hai thế giới (1 tỉ 20 triệu người – năm 2000).
- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của nhân dân Ấn Độ dưới sự lãnh đạo của Đảng Quốc Đại đã diễn ra sôi nổi.
- Thực dân Anh phải nhượng bộ, trao quyền tự trị theo “phương án Maobátton”. Ngày 15 - 8 - 1947, hai nhà nước tự trị Ấn Độ và Pakixtan được thành lập.
- Không thỏa mãn với quy chế tự trị, nhân dân Ấn Độ tiếp tục đấu tranh. Ngày 26 - 1 - 1950, Ấn Độ tuyên bố độc lập và thành lập Nhà nước Cộng hòa.
- Sự thành lập nước cộng hòa Ấn Độ đánh dấu thắng lợi to lớn của nhân dân Ấn Độ, ảnh hưởng quan trọng đến phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

b. Công cuộc xây dựng đất nước

- Ấn Độ đạt được nhiều thành tựu to lớn:
- **Nông Nghiệp:** nhờ tiến hành cuộc “cách mạng xanh” trong nông nghiệp nên Ấn Độ tự túc được lương thực và xuất khẩu gạo (từ năm 1995).
- **Công nghiệp:** sản xuất được nhiều loại máy móc như máy bay, tàu thủy, xe hơi, đầu máy xe lửa... và sử dụng năng lượng hạt nhân vào sản xuất điện.
- **Khoa học- kỹ thuật :** cường quốc về công nghệ phần mềm, công nghệ hạt nhân, công nghệ vũ trụ (năm 1974 thử thành công bom nguyên tử, 1975 phóng thành công vệ tinh nhân tạo...)

			– Về đối ngoại: theo đuổi chính sách hòa bình trung lập tích cực, là một trong những nước đề xướng Phong trào không liên kết, luôn luôn ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc.
--	--	--	---